

Mở rộng vốn từ : *Bảo vệ môi trường*

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu ở bên dưới :

Thành phần môi trường là các yếu tố tạo thành môi trường : không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, lòng đất, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, các hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và các hình thái vật chất khác.

- a) Phân biệt nghĩa của các cụm từ : khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên.

b) Mỗi từ ở cột A dưới đây ứng với nghĩa nào ở cột B ?

A	B
sinh vật	quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh.
sinh thái	tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật, thực vật và vi sinh vật, có sinh ra, lớn lên và chết.
hình thái	hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được.



Vi sinh vật : sinh vật rất nhỏ bé, thường phải dùng kính hiển vi mới nhìn thấy được.

2. Ghép tiếng **bảo** (có nghĩa "giữ, chịu trách nhiệm") với mỗi tiếng sau để tạo thành từ phức và tìm hiểu nghĩa của mỗi từ đó (có thể sử dụng Từ điển tiếng Việt) :

đảm, hiểm, quản, toàn, tồn, trợ, vệ

3. Thay từ **bảo vệ** trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa với nó :

Chúng em bảo vệ môi trường sạch đẹp.